

BIỂU PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM
QUY ĐỊNH CHO SẢN PHẨM BỒ TRỢ
AN TÂM HẠNH PHÚC
BẢO HIỂM PHẪU THUẬT VÀ ĐIỀU TRỊ NGOẠI KHOA
(BV-NR16/2012)

*(Được phê chuẩn kèm theo Công văn số 9202 /BTC-QLBH
ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

I. PHÍ BẢO HIỂM

1. Tỷ lệ phí bảo hiểm dưới đây là tỷ lệ phí bảo hiểm chuẩn năm, được quy định cho một đơn vị Số tiền bảo hiểm bằng 100 đồng theo độ tuổi của Người được bảo hiểm.

Đơn vị: Đồng

Tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm Sản phẩm bảo trợ phát sinh hiệu lực hoặc tái tục	Nam	Nữ
0	1,63	1,57
1	1,63	1,57
2	1,63	1,57
3	1,71	1,57
4	1,72	1,57
5	1,79	1,57
6	1,80	1,57
7	1,88	1,57
8	1,88	1,58
9	1,88	1,58
10	1,93	1,59
11	2,01	1,62
12	2,33	1,63
13	2,64	1,73
14	2,97	2,00
15	3,10	2,19
16	3,10	2,22
17	3,02	1,62
18	2,95	1,42
19	2,86	1,39
20	2,72	1,42
21	2,60	1,61
22	2,42	1,84
23	2,29	2,13
24	2,25	2,25
25	2,24	2,47
26	2,23	2,63
27	2,22	2,80
28	2,22	2,93
29	2,31	3,23
30	2,32	3,32
Tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm Sản phẩm bảo trợ phát sinh hiệu lực hoặc tái tục	Nam	Nữ
31	2,33	3,37
32	2,35	3,38
33	2,36	3,38
34	2,39	3,42
35	2,43	3,49

Tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm Sản phẩm bảo trợ phát sinh hiệu lực hoặc tái tục	Nam	Nữ
36	2,54	3,66
37	2,57	3,75
38	2,62	3,82
39	2,80	3,87
40	2,94	3,87
41	3,19	4,02
42	3,34	4,02
43	3,52	4,03
44	3,75	4,03
45	3,87	4,06
46	3,99	4,10
47	4,09	4,15
48	4,22	4,26
49	4,40	4,49
50	4,58	4,67
51	4,76	4,87
52	4,96	5,09
53	5,10	5,33
54	5,38	5,55
55	5,59	5,75
56	5,85	5,98
57	6,01	6,22
58	6,28	6,47
59	6,52	6,72
60	6,71	6,82
61	6,92	7,00
62	7,17	7,33
63	7,36	7,44
64	7,52	7,67
65	7,66	7,84
66	7,79	8,65
Tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm Sản phẩm bảo trợ phát sinh hiệu lực hoặc tái tục	Nam	Nữ
67	7,98	8,83
68	8,16	8,96
69	8,25	9,01
70	8,56	9,19

2. Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm theo định kỳ năm, 06 tháng, quý hoặc tháng. Hệ số quy đổi từ phí đóng theo định kỳ phí 06 tháng ($F_{06\text{ tháng}}$), phí quý ($F_{\text{quý}}$), phí tháng ($F_{\text{tháng}}$) theo phí năm ($F_{\text{năm}}$) do Bảo Việt Nhân thọ quy định tùy theo từng thời kỳ.

Hệ số quy đổi phí đóng định kỳ hiện tại được quy định như sau:

$$\begin{aligned}\text{Phí}_{\text{nửa năm}} &= \frac{\text{Phí}_{\text{năm}}}{2} \times 1,06 \\ \text{Phí}_{\text{quý}} &= \frac{\text{Phí}_{\text{năm}}}{4} \times 1,12 \\ \text{Phí}_{\text{tháng}} &= \frac{\text{Phí}_{\text{năm}}}{12} \times 1,2\end{aligned}$$

3. Với các trường hợp áp dụng phí bảo hiểm phụ trội, phí bảo hiểm phụ trội được xác định theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro.
4. Trường hợp bảo hiểm thêm cho các thành viên khác (không phải là Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính) trong gia đình của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm, tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng cho các thành viên này có thể được tăng thêm với mức tăng thêm tối đa bằng 20% tỷ lệ phí bảo hiểm nêu trên.
5. Phí bảo hiểm có thể được làm tròn đến hàng trăm đồng.

II. SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Số tiền bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm lựa chọn phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ.